

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **216/2023/HS-ST**

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H (tên gọi khác: H) - Sinh năm 1993, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị Q; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 29/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 67/2010/HSST.

+ Ngày 12/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm 03 tháng tù về các tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 67/2010/HSST ngày 29/7/2010 là 09 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2018, đã đóng án phí.

Bị cáo bị truy nã và bị bắt ngày 20/02/2023, hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo

có mặt)

- Bị hại: Anh **Lê Nguyễn Công T**, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: 109/1, ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Kiều Minh H1 – sinh năm 2004 (Vắng mặt)

2. Anh Hồ Minh K, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Tuấn P. Do có mâu thuẫn trước đó với Lê Kiều Minh H1 (sinh năm 2004, trú tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) nên vào khoảng 23 giờ ngày 30/01/2022, P gọi điện cho H1 hẹn gặp nhau tại khu vực đầu hẻm quán trà sữa “Bay T” thuộc quốc lộ A, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai để nói chuyện. Sau đó, P gọi điện thoại cho H nhờ H đến giúp P đi đánh nhau với nhóm của H1 thì được H đồng ý. H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số xe do H mượn của một người bạn không rõ lai lịch) đến nhà P ở ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, H thấy P cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm cùng với 02 người bạn của P (không rõ nhân thân, lai lịch) cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm và 01 khúc cây bằng gỗ. Lúc này, H nhặt 01 viên gạch loại gạch ống 04 lỗ cầm trên tay rồi cùng với P và hai người bạn của P đi bộ ra đầu đường hẻm quán “Bay Tea” giáp với đường quốc lộ A để đánh nhau với nhóm của Lê Kiều Minh H1. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, khi đi đến đầu đường Q thì nhóm của P thấy Hồ Minh K đang điều khiển xe mô tô chở Lê Kiều Minh H1 và Lê Nguyễn Công T nên nhóm của P cầm hung khí đuổi chém H1, T và K. K điều khiển xe chở H1 và T bỏ chạy về hướng Trạm thu phí Quốc lộ A thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Lúc này H cầm gạch đuổi theo H1, T và K nhưng do chân bị đau nên không đuổi kịp và nhìn thấy P dùng dao chém nhiều nhát vào người của H1 còn hai người bạn của P dùng dao chém nhiều nhát vào người của T gây thương tích. Sau khi gây án P, H và các đối tượng cùng tham gia đã bỏ trốn. H1 và T được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0323/TgT/2022 ngày 06/4/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích của Lê Nguyễn Công T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo môi trên ngoài niêm mạc kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 03%.
- Sẹo mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước 12,5x0,3cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo mỡ nằm dọc mặt sau cẳng tay trái kích thước 09x0,3cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo khuỷu trái kích thước 07x0,4cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo vùng khuỷu phải kích thước 13x0,5cm. Tỷ lệ 02%.

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh quay trái. Tỷ lệ 26%.
- Tổn thương mẽ mồm khuỷu trái. Tỷ lệ 01%.
- Gãy 1/3 dưới xương quay trái can tốt, trục thẳng. Tỷ lệ 08%.
- Tổn thương rách bao khuỷu tay trái hiện để lại hạn chế khuỷu trái. Tỷ lệ 11%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Nguyễn Công T – 1996 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 46%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc”.

Đối với anh Lê Kiều Minh H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và tiến hành dẫn giải người bị hại đi giám định thương tích nhưng do chỉ bị thương tích nhẹ nên anh H1 đã làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý (Bút lục số: 86-98)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Minh H và Nguyễn Tuấn P về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra tuy nhiên do các bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định truy nã.

Ngày 20/02/2023, Nguyễn Minh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ. Quá trình điều tra H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng:

"USB màu xanh hiệu Apacer có chứa video hình ảnh xảy ra vụ án vào ngày 31/01/2022 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1102 số sim 0777770192.

Về trách nhiệm dân sự:

Về dân sự: Anh Lê Nguyễn Công T yêu cầu các bị can phải bồi thường tổng số tiền là 519.405.000 đồng (Năm trăm mười chín triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng), trong đó bao gồm các khoản như sau:

+ Tiền thuốc theo bản kê của Bệnh viện H2 điều trị từ ngày 31/01/2022 đến ngày 07/02/2022 là 28.105.000 đồng.

+ Tiền ngày công lao động bị mất do nằm điều trị tại bệnh viện 07 ngày là 2.100.000 đồng (07 ngày x 300.000 đồng).

+ Tiền ăn của bị hại trong 07 ngày nằm điều trị tại bệnh viện là 1.050.000 đồng.

+ Tiền công lao động của một người đi nuôi bệnh trong 07 ngày người bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 2.100.000 đồng.

+ Tiền ăn của một người đi nuôi bệnh trong 07 ngày người bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 1.050.000 đồng.

+ Tiền xe đi cấp cứu và đi tái khám nhiều lần là 5.000.000 đồng.

+ Tiền giảm sút sức lao động, tiền khâu thẩm mỹ môi trên, tiền phục hồi sức khỏe là 180.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng.

Hiện nay do chỉ mới bắt được bị cáo Nguyễn Minh H nên anh Lê Nguyễn Công T yêu cầu bị cáo H phải bồi thường trước cho anh T số tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại anh T sẽ yêu cầu các bị can còn lại phải bồi thường. Tuy nhiên bị cáo H chưa bồi thường cho anh Lê Nguyễn Công T.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKS-TB ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị can Nguyễn Tuấn Phát h đang bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1102 số sim 0777770192 là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, những người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh H cùng với Nguyễn Tuấn P và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lại lịch đã có hành vi sử dụng gạch, dao, khúc cây (là hung khí nguy hiểm) đánh, chém anh Lê Nguyễn Công T gây thương tích 46%.

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. [3] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Trong quá trình điều tra anh Lê Nguyễn Công T yêu cầu bồi thường số tiền 519.405.000 đồng, cụ thể: Tiền thuốc theo bản kê của Bệnh viện H2 điều trị từ ngày 31/01/2022 đến ngày 07/02/2022 là 28.105.000 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất do nằm điều trị tại bệnh viện 07 ngày là 2.100.000 đồng (07 ngày x 300.000 đồng); Tiền ăn của bị hại trong 07 ngày nằm điều trị tại bệnh viện là 1.050.000 đồng; Tiền công lao động của một người đi nuôi bệnh trong 07 ngày người bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 2.100.000 đồng; Tiền ăn của một người đi nuôi bệnh trong 07 ngày người bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 1.050.000 đồng; Tiền xe đi cấp cứu và đi tái khám nhiều lần là 5.000.000 đồng; T1 giám sát sức lao động, tiền khâu thẩm mỹ môi trên, tiền phục hồi sức khỏe là 180.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng.

[5.1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm anh Lê Nguyễn Công T thay đổi đối với tiền thuốc theo bản kê của Bệnh viện H2 điều trị từ ngày 31/01/2022 đến ngày 07/02/2022 là 17.691.292 đồng, còn các khoản khác vẫn giữ nguyên yêu cầu.

[5.1.2] Bị cáo Nguyễn Minh H cũng đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản cụ thể như sau: Tiền thuốc theo bản kê của Bệnh viện H2 điều trị từ ngày 31/01/2022 đến ngày 07/02/2022 là 17.691.292 đồng; Tiền ngày công lao động bị mất do nằm điều trị tại bệnh viện 07 ngày là 2.100.000 đồng (07 ngày x 300.000 đồng); Tiền ăn của bị hại trong 07 ngày nằm điều trị tại bệnh viện là 1.050.000 đồng; Tiền công lao động của một người đi nuôi bệnh trong 07 ngày người bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 2.100.000 đồng; Tiền ăn của một người đi nuôi bệnh trong 07 ngày người bị hại nằm điều trị tại bệnh viện là 1.050.000 đồng; Tiền xe

đi cấp cứu và đi tái khám nhiều lần là 5.000.000 đồng. Còn đối với tiền giảm sút sức lao động, tiền khâu thẩm mỹ môi trên, tiền phục hồi sức khỏe là 180.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng thì bị cáo không đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[5.1.3] Tiền giảm sút sức lao động, tiền khâu thẩm mỹ môi trên, tiền phục hồi sức khỏe là 180.000.000 đồng bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh suy giảm khả năng lao động nên không đặt ra xem xét trong vụ án này, bị hại có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác khi có cơ sở, nên chỉ buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại một khoản tiền để phục hồi sức khỏe là 50.000.000 đồng.

[5.1.4] Đối với tiền tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 “*Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*” bị hại yêu cầu số tiền 300.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận, bị hại bị thương tích 46% ở thời điểm giám định do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận là 25 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là: $1.800.000 \times 25 \text{ tháng} = 45.000.000 \text{ đồng}$.

[5.2] Tổng số tiền được chấp nhận là: $17.691.292 \text{ đồng} + 2.100.000 \text{ đồng} + 1.050.000 \text{ đồng} + 2.100.000 \text{ đồng} + 1.050.000 \text{ đồng} + 5.000.000 + 50.000.000 \text{ đồng} + 45.000.000 \text{ đồng} = 123.991.292 \text{ đồng}$.

[5.3] Do trong vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mới có bị cáo bị đưa ra xét xử nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Lê Nguyễn Công T. Bị cáo có quyền yêu cầu các đồng phạm khác hoàn trả số tiền mà mình đã bồi thường (phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình) bằng một vụ án dân sự khác.

[5.4] Do đó, buộc bị cáo Nguyễn Minh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Nguyễn Công T số tiền 123.991.292 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1102 số sim 0777770192 là phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584; Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Nguyễn Công T số tiền 123.991.292 đồng (Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn hai trăm chín mươi hai đồng)

Kể từ khi anh Lê Nguyễn Công T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1102 kèm theo sim có số seri: 8401 2106 5055 9919 (Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thị hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến